VASAFEED®

LỜI MỞ ĐẦU

Công ty cổ phần TM SX thức ăn chăn nuôi Vạn Sanh xin gởi lời cảm ơn sâu sắc đến Qúy khách hàng và những nhà chăn nuôi đã trực tiếp kinh doanh, sử dụng sản phẩm của công ty trong thời gian qua.

Thức ăn được nghiên cứu với một đội ngũ cán bộ kỹ thuật cao, một dây chuyền sản xuất hiện đại, một hế thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2000 + HACCP.

Tình hình chăn nuôi ở nước ta trong thời gian có nhiều biến động do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá trứng lên xuống thất thường, tình hình dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, giá thức ăn và chi phí tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến các nhà chăn nuôi.

Với " tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi vịt đẻ" Công ty CP TM SX thức ăn chăn nuôi Vạn Sanh hy vọng sẽ hỗ trợ và giúp ích cho quý bà con chăn nuôi những kiến thức và kinh nghiệm chăn nuôi vịt đẻ có hiệu quả nhất khi sử dụng thức ăn chăn nuôi của công ty.

Công ty CP TM SX thức ăn chăn nuôi Vạn Sanh xin được đồng hành cùng nhà chăn nuôi tạo ra những thành tựu mới trong chăn nuôi vịt đẻ.





HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG CHĂN NUÔI VỊT: CON GIỐNG, THỨC ĂN, CHUỒNG TRẠI, KỸ THUẬT CHĂN NUÔI, THỊ TRƯỜNG

1. GIỐNG VỊT ĐẺ

Các giống vịt đẻ đang nuôi ở nước ta rất đa dạng: giống nhập : Khaki Campbell, CV 2000 hoặc vịt lai có nguồn gốc từ Trung Quốc, các giống vịt địa phương: Vịt Cỏ, vịt Bầu, vịt Kỳ Lừa ….Người nuôi nên chọn giống phù hợp với địa phương mình và cách nuôi. Nếu nuôi bán chăn thả nên chọn vịt lai, nuôi theo kiểu công nghiệp nên chọn giống CV 2000 hay Khaki Campbell.

Vịt Khaki Campbell:



Giống vịt chuyên trứng cao sản mới nhập vào nước ta cuối năm 1989 và phát triển mạnh trong khu vực chăn nuôi gia đình ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Miền Trung và các tỉnh phía Bắc.

Vịt Khaki bắt đầu đẻ 140 - 145 ngày, khối lượng khi đẻ 1,6 - 1,8kg, trưởng thành 1,8 - 2kg/con, năng suất trứng bình quân 260 - 300 trứng/năm, cá biệt có đàn đạt 320 trứng/năm, khối lượng trứng 65 - 70g/trứng, tỷ lệ phôi 90 - 98%, tỷ lệ ấp nở trên 85%, tỷ lệ nuôi sống 98%.

Vịt thích hợp với phương thức nuôi chăn thả kết hợp xen canh lúa vịt, cá vịt. Ngoài ra có thể nuôi khô theo phương thức nuôi công nghiệp, nuôi khô trên vườn cây**.**

Vịt đẻ siêu trứng CV 2000:

Giống vịt chuyên sản xuất trứng có năng suất cao, có màu lông trắng, mỏ và chân màu vàng nhạt, vỏ trứng màu trắng và xanh.

Tuổi đẻ của vịt: 140 - 150 ngày, năng suất trứng: 280 -300 trứng/năm, khối lượng khi vào đẻ: 1,8 - 2kg, khối lượng trứng: 70 - 75 g/trứng, tỷ lệ phôi: 90 - 97%, tỷ lệ ấp nở trên 80%, tỷ lệ nuôi sống: 95 - 98%.

Vịt thích ứng với các vùng sinh thái khác nhau và nhiều phương thức nuôi: nuôi nhốt, nuôi nhốt kết hợp nuôi thả, nuôi trên khô, nuôi có nước bơi lội, nuôi trên vườn cây, nuôi kết hợp: lúa vịt; cá vịt; cá lúa vịt.

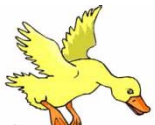

Vịt Cỏ (gọi là vịt đàn, vịt tàu)

Giống vịt được nuôi lâu đời và phổ biến ở nước ta. Vịt cỏ có nhiều màu lông khác nhau: sẻ sẫm, trắng tuyền, sẻ nhạt, xám hồng, đèn tuyền, khoang trắng đen (tàu khoang)…

Vịt có tầm vóc nhỏ, vịt đực nặng 1,5-1,7kg, vịt mái năng nặng 1,4-1,5kg. Năng suất trứng từ 160-225 trứng/năm, trứng nặng trung bình từ 60-65g. Ưu điểm lớn nhất của vịt cỏ là tính chịu đựng kham khổ, kiếm mồi giỏi, thích hợp chăn nuôi thả đồng.

Vịt Bầu:

Giống vịt thịt nguồn gốc ở vùng Chợ Bến, tỉnh Hoà Bình, Việt Nam. Lông con cái màu cánh sẻ; con trống cổ và đầu màu xanh cánh trả, lông đuôi màu xanh đen.

Sản lượng trứng 80 – 110 trứng/năm. Khối lượng trứng 68 - 73 g. Con mái lúc trưởng thành nặng 2,1 - 2,3 kg; con trống nặng 2,4 - 2,5 kg

Hiện nay còn nuôi vịt đẻ giống siêu thịt CV Super M: Vịt CVSuperM, M2, M2(i): Là vịt chuyên thịt có năng suất cao nhập từ Anh. Vịt có màu lông trắng, mỏ và chân có màu vàng nhạt, ngực sâu, rộng, đùi phát triển. Vịt bố mẹ có tuổi đẻ ở tuần thứ 25, năng suất trứng 180 - 220 trứng/năm. Nuôi thương phẩm, nuôi thịt 8 tuần tuổi đạt 3 - 3,4 kg/con, tiêu tốn thức ăn 2,6 - 2,8 kg/ thể trọng. Trong thực tế lấy trứng ấp để sản xuất vịt con siêu thịt, cho năng suất cao.



Ngoài ra còn có một số giống vịt đẻ kiêm dụng như Vịt Bầu Lừa, vịt Ô môn, vịt Kỳ Lừa…

2. THỨC ĂN CHO VỊT

Công ty cổ phần TM SX thức ăn chăn nuôi ***Vạn Sanh*** đã đưa ra thị trường sản phẩm thức ăn chăn nuôi phù hợp với từng giai đoạn phát triển của vịt có chất lượng cao, chi phí hợp lý và mang lợi nhuận cao cho người chăn nuôi. Vạn sanh có các nhãn hiệu sản phẩm đa dạng để khách hàng có nhiều lựa chọn như: ***Hà Lan, Vasafeed, Inter, Austar***



Mã số	Độ đạm (%)	Giai đoạn
Hà Lan 4004	20	Vịt con từ 1 – 4 tuần
HàLan 4005/4006/4007/7V	15/15/17/14	Vịt con từ 4 – 19 tuần (Vịt thịt)
Hà Lan 2003/4003/CV2000	20 /18/34	Vịt từ 20 tuần tuổi trở lên (vịt đẻ, vịt hậu bị)

Lưu ý : Thức ăn đậm đặc CV 2000 có 34% protein phải trộn theo công thức hướng dẫn trên bao bì trước khi cho Vịt ăn

Mã số	Độ đạm (%)	Giai đoạn
Vasa 7720	20	Vịt con từ 1 – 4 tuần
Vasa 7714/7715/7716	15/14/16	Vịt con từ 4 – 19 tuần (vịt thịt)
Vasa 7718/7777/ 7070	18/20/35	Vịt từ 20 tuần tuổi trở lên (Vịt đẻ, vịt hậu bị đẻ)

Lưu ý : Thức ăn đậm đặc 7070 cho vịt có 35% protein (Đạm) phải trộn theo công thức hướng dẫn trên bao bì trước khi cho vịt ăn

Mã số	Độ đạm (%)	Giai đoạn
Inter 6002	20	Vịt con từ 1 – 4 tuần
Inter 6000/6003/6006	14/15/15	Vịt con từ 4 – 19 tuần (vịt thịt)
Inter 6005/ 6007	18/ 20	Vịt từ 20 tuần tuổi trở lên (vịt đẻ, vịt hậu bị đẻ)

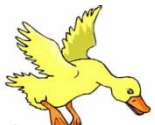

Mã số	Độ đạm (%)	Giai đoạn
Austar D602	19	Vịt con từ 1 – 4 tuần
Austar D600/D606	14/15	Vịt từ 4 – 19 tuần (vịt thịt)
Austar D605/D607	18/20	Vịt từ 20 tuần tuổi trở lên (vịt đẻ, vịt hậu bị đẻ)

Ngày đầu có thể cho vịt tập ăn bằng bột bắp hoặc tấm, cho vịt uống nước có pha Vime C, Electrolyte, B.complex C, Vimevit Electrolyte. Từ ngày thứ hai trở đi có thể sử dụng thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt con với kích cỡ viên thích hợp. Nhu cầu dinh dưỡng của vịt thịt cao sản rất cao nên cho vịt ăn nhiều lần trong ngày.





Lượng thức ăn của Vịt siêu thịt

Tuần tuổi	Bình quân 1 ngày/con (gam)	Bình quân trong cả tuần/con (gam)	Cộng dồn (gam/con)
1	32	230	230
2	107	750	980
3	165	1160	2130
4	191	1340	3470
5	210	1470	4940
6	230	1630	6580
7	252	1770	8350 (8,35kg/con) Sau 7 tuần nuôi

Định mức thức ăn cho vịt chuyên đẻ trứng

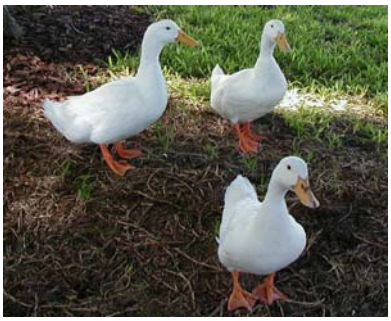

Cho vịt ăn hạn chế nhằm mục đích tạo ra đàn vịt hậu bị có trọng lượng phù hợp, giúp cho vịt tạo ra năng suất trứng cao và ổn định sau này, đồng thời đem lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi vịt đẻ. **Trong giai đoạn vịt đẻ cần nhiều đạm, không cần nhiều năng lượng như vịt thịt.Vịt đẻ đòi hỏi đủ số lượng, ổn định chất lượng và loại thức ăn trong suốt giai đoạn để đạt được năng suất trứng cao.**

@ Đối với Vịt đẻ CV 2000

- 1 -7 ngày:60- 80g/con/tuần (thức ăn **Hà lan** 4004; **Vasa** 7720; **Inter** 6002 có 20% protein)
- 8 - l 4 ngày: 200 -220 g/con/tuần (thức ăn 20% protein)
- Tập dần cho vịt xuống nước.



- 15 - 21 ngày: 420 -430 g/con/tuần (thức ăn 20% protein)
- 22 - 28 ngày:580 -600 g/con/tuần (thức ăn 20% protein)
- Tập dần cho vịt ăn lúa khô và chăn thả ngoài đồng.
- Từ 5 - 14 tuần: 80 g/con/ngày (thức ăn có 17% protein)
- Từ 15 - 16 tuần: 100 g/con/ngày (thức ăn có 15% protein)
- Từ 17 - 18 tuần:110 g/con/ngày (thức ăn có 15% protein)
- Từ 19 - 20 tuần:125 g/con/ngày (thức ăn có 15% protein)
- Từ 21 - 22 tuần:140 g/con/ngày (thức ăn có 18% protein)
- Từ 23 tuần cho vịt ăn tự do (thức ăn có 18-20% protein)
- Vịt chăn thả, bổ sung thức ăn hàng ngày cho vịt một cách hợp lý.



@ Đối với Vịt Khaki Campell

- 1 -7 ngày: 80- 100 g/con/tuần (Thức ăn có 20% protein)
- 8- 14 ngày: 250-300 g/con/tuần (Thức ăn có 20% protein) (Tập cho vịt lội nước.)
- 15-21 ngày: 400-450 g/con/tuần và tập cho ăn lúa luộc (Thức ăn có 20% protein)

  (Khi vịt quen ăn lúa đuổi đi chăn thả trên đồng và cho thêm thức ăn bổ sung).
- 22-70 ngày: 74 g/con/ngày (Thức ăn có 17% protein)
- 70-90 ngày: 60-65 g/con/ngày (Thức ăn có 15% protein)
- 90-120 ngày: 80- 90g/con/ngày (Thức ăn có 14-15% protein)
- 120- 140 ngày: 100- 110 g/con/ngày (Thức ăn có 14-15% protein)
- 140 ngày trở đi:120- 130g/con/ngày. (Thức ăn vịt đẻ có 18-20% protein)

  (Thúc đẻ bằng cua, ốc, đầu tôm, chăn thả tự do và cho ăn thêm lúa)
- Luôn đảm bảo nước uống sạch và đủ

Định kỳ cân vịt hậu bị để điều chỉnh trọng lượng vịt cho phù hợp trọng lượng chuẩn của vịt đang nuôi, để khi vào đẻ có năng suất cao, phát huy tính năng sinh sản của giống

Kiểm tra trọng lượng vịt hậu bị

Trọng lượng CV 2000

- 4 tuần: 0,5 - 0,6 kg/con
- 8 tuần:1,3 - 1,4 kg/con
- 12 tuần: 1,45 - 1,55 kg/con
- 16 tuần:1,6 - 1,7 kg/con
- 20 tuần:1,7- 1,8 kg/con
- 22 tuần:1,8 -2 kg/con

Trọng lượng Vịt Khaki Campbell

- 8 tuần: 1-1,2kg/con
- 20 tuần:1,6 -1,8kg/con
- Phải loại những con quá to hoặc quá nhỏ
- Vịt vào đẻ ghép tỷ lệ đực mái là 1 đực 8 - 10 mái.

Cung cấp nước uống

Vịt là loại thủy cầm cần rất nhiều nước uống. Nước uống cho vịt phải đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng cho vịt uống cả ngày lẫn đêm.



+ 1 - 7 ngày tuổi: 120 ml/con/ngày.

+ 8 - 14 ngày tuổi: 250 ml/con/ngày.

+ 15 - 21 ngày tuổi: 350 ml/con/ngày.

+ 22 - 60 ngày tuổi: 250 ml/con/ngày.

Nhu cầu nước uống phụ thuộc vào khả năng đẻ trứng, nhu cầu hàng ngày từ 600 - 750 ml/con/ngày. Không được cho vịt uống nước quá lạnh dưới 12^0C và quá nóng trên 30^0C

3.CHUỒNG TRẠI:

Chuồng vịt thường được xây dựng đơn giản nếu nuôi công nghiệp nên xây kiên cố.

Chuẩn bị chuồng nuôi vịt con:



Thiết kế chuồng nuôi 100con: chuồng nhốt vịt: 3m x 10m= 30m^2 và tường cao 0,8 – 1m; sân: 5m x 10m=50m^2; ao tắm vịt: 1m x 5m=5m^2 sâu 0,5m (xây bằng ximăng)



Trước khi nhận vịt về nuôi phải dọn sạch chuồng, nền chuồng, tường lưới, tẩy trùng bằng vôi trước 2 – 3 ngày, để khô sau đó xông bằng formol, quét vôi nền chuồng



Cho dăm bào, mùn cưa hoặc trấu khô, rơm rạ băm nhỏ, khô sạch vào chuồng làm chất độn chuồng. Chất độn chuồng dày tối thiểu là 10 cm. Thường khử trùng chất độn chuồng bằng xông Formalin hay thuốc tím. Hàng ngày cần đảo lớp chất độn chuồng tránh ẩm ướt

Rửa máng ăn, máng uống sạch sẽ, sau đó ngâm vào dung dịch formalin 0,3 – 0,4% và để khô trước khi sử dụng.

Chuồng nuôi phải thoáng, sáng, không có gió lùa.

Trước khi đưa vịt con vào nuôi phải sưởi ấm chuồng nuôi

Bố trí sân chơi cho vịt hậu bị:

Tốt nhất sân chơi cho vịt hậu bị là bãi cát, bãi cỏ. Trước khi sử dụng nên dọn sạch sẽ và tiêu độc. Sân chơi của vịt có thể là sân gạch hoặc bê tông. Song sân phải nhẵn để tránh những xây xát ở gan bàn chân tạo điều kiện nấm xâm nhập vào cơ thể, sân chơi phải được quét dọn thường xuyên.



Vịt hậu bị phải được chuyển vào chuồng nuôi vịt đẻ ít nhất là 2 tuần tuổi trước khi đẻ. Thông qua chọn lọc ngoại hình, chỉ đưa những con đạt tiêu chuẩn giống vào đàn sinh sản.

Chuồng nuôi vịt đẻ:

Vịt đẻ có thể nuôi lồng như gà đẻ thương phẩm: cỡ chuồng mỗi ô 30* 30*35 cm hoặc nuôi thả nền có trang bị ổ đẻ (3 con 1 ngăn đẻ), mật độ nuôi nền 5- 6 con/m^2. Sân chơi vịt đẻ: phải bằng cát, bãi cỏ sạch hoặc bê tông. Sân chơi dốc ra ngoài để thoát nước, dọc sân chơi nên có cây bóng

mát để chắn gió và che nắng. Song song với chuồng nuôi là máng uống có tấm ngăn tránh vịt vào bơi. Nếu sử dụng mương bơi thì phải thường xuyên thay nước để giữ cho nước sạch.

4. KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VỊT ĐẺ

4.1 CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG:

4.1.1 Nuôi vịt con từ 1 đến 60 ngày tuổi

+ Nhiệt độ chuồng nuôi

Để đảm bảo cho vịt mạnh khỏe, nhiệt độ chuồng nuôi cần đạt là:

+ Từ 1 - 7 ngày tuổi: 30 - 32^{0}C.



+ Từ ngày thứ 7 mỗi ngày giảm 1^{0}C cho tới khi đạt nhiệt độ phù hợp (22-25^{0}C).

Mức độ sưởi ấm phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường. Nếu quan sát thấy vịt tản đều, nhanh nhẹn trong quây úm là nhiệt độ vừa phải, vịt dạt ra rìa quây, há mỏ thở là thừa nhiệt, vịt túm tụm quanh nguồn sưởi là thiếu nhiệt, vịt chất đống lên nhau là bị gió lùa, chúng ta cần có biện pháp che chắn ngay.



Nhiệt độ chuồng nuôi được đo ở độ cao phía trên đầu vịt, nhiệt kế đặt cách bóng điện từ 30-35cm. Có nhiều cách sưởi ấm: bóng đèn tròn, lò sưởi điện, lò sưởi gas, bếp than…Úm vịt trong quây, đường kính quây phụ thuộc vào ô chuồng và số lượng vịt nuôi, quây cao 0,5 – 0,7 cm, quây phải kín tránh cho vịt khỏi bị gió lùa.

+ Ẩm độ không khí

Ẩm độ thích hợp nhất cho vịt con là 60 - 70%, song ở nước ta ẩm độ không khí rất cao 80 - 90%, nhiều lúc lên tới 100%, ẩm độ cao, chuồng ướt, dễ gây cho vịt con cảm nhiễm bệnh rất nguy hiểm. Ẩm độ không khí và mật độ vịt con/m^2 tỷ lệ thuận, cho nên ẩm độ cao cần hạ thấp mật độ vịt con/m^2. Khi độ ẩm cao cần đảo và cho thêm chất độn khô hàng ngày để giữ cho vịt được ấm chân và sạch lông.



+ Mật độ và quy mô đàn vịt

Hai yếu tố tác động trực tiếp đến khả năng sinh trưởng và chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đàn vịt nhỏ thì có thể tăng mật độ và ngược lại.

Giai đoạn tuổi	*Hình thức nuôi*	*Mật độ tối đa (con/m^2)*
1 - 10 ngày tuổi	Chuồng không sân chơi	30-35
11 – 21 ngày tuổi	Chuồng có sân chơi	20-25
22 –60 ngày tuổi	Nuôi nhốt	6-8

+ Chế độ chiếu sáng

Trong tuần thứ 1 đến tuần thứ 2 chiếu sáng 24/24 giờ, sau đó là 18/24 giờ.

Cường độ ánh sáng cho vịt trong giai đoạn này là:

+ 1 - 10 ngày tuổi 3W/m^2

+ 11 - 60 ngày tuổi, cứ tính sử dụng 5W/m^2 về ban đêm, ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên.

Ở những nơi không có điện, cần phải dùng đèn dầu thắp sáng, đảm bảo đủ ánh sáng để vịt đi lại ăn uống một cách bình thường, chống xô đàn và đè nhau gây tỷ lệ chết cao.

+Thông thoáng

Không khí thông thoáng phụ thuộc vào độ ẩm và quyết định bởi chất độn chuồng sạch hay bị nhiễm nhiều mùi hôi từ phân vịt tồn đọng. Nơi nhốt vịt phải đảm bảo cho không khí lưu chuyển để không khí mang những khí độc hại như H_2S, NH_3, $C0_2$… ra khỏi chuồng càng nhanh càng tốt.Và sự thông thoáng sẽ làm không khí trong chuồng sạch sẽ và mát mẽ, tạo điều kiện cho vịt sống tốt, chống bệnh tốt.

4.1.2 Nuôi vịt hậu bị



Giai đoạn hậu bị là giai đoạn từ 60 ngày tuổi đến khi bắt đầu đẻ, trong suốt thời gian này vịt phát triển dưới điều kiện tự nhiên. Vịt được nuôi dưỡng với thức ăn hạn chế, cả số lượng và chất lượng làm sao đạt trọng lượng ở mức yêu cầu về giống để đảm bảo có năng suất đẻ trứng cao trong giai đoạn sinh sản.

Khi vịt được 12 tuần tuổi sẽ có lông mọc khắp cơ thể, ta có thể phân biệt trống mái bằng cách quan sát tiếng kêu, con trống có tiếng kêu khàn hơn,

màu lông cổ và đầu ở vịt trống khác màu lông ở mình, lông đuôi ở con trống có 2 – 3 sợi uốn cong lên, chọn lựa những vịt mái không đạt tiêu chuẩn để nuôi riêng bán thịt.

Điều kiện khí hậu

Vịt đòi hỏi điều kiện khí hậu không ngặt ngèo. Song cần lưu ý trong thời gian thay lông, vịt mẫn cảm với nhiệt độ thấp và mưa. Do đó chuồng nuôi trong thời gian này phải sạch và khô ráo, mùa hè phải có bóng râm cho vịt tránh nắng..

4.1.3 Chăn nuôi vịt đẻ

+ Điều kiện khí hậu chuồng nuôi

Tạo điều kiện khí hậu thích hợp cho vịt đẻ. Nhiệt độ thích hợp nhất đối với vịt đẻ là 16 - 25^{0}c và độ ẩm là 60 - 80%. Chuồng phải luôn khô ráo, sạch sẽ và thoáng mát.

+ Mật độ

Đối với chuồng có sân chơi mật độ từ 4 con/m^2 là phù hợp. Nếu mật độ cao quá làm giảm năng suất đẻ trứng và tiểu khí hậu chuồng nuôi xấu đi. Nhưng nếu mật độ thấp sẽ không kinh tế khi sử dụng chuồng trại.

Tỷ lệ trống mái phụ thuộc vào điều kiện nuôi, phương thức nuôi. Nuôi gia đình tỷ lệ là 1trống/ 8 mái, nuôi đàn lớn :1 trống/ 9 - 10 mái.

+ Á nh sáng và chế độ chiếu sáng

Trước khi vịt đẻ 5 tuần cần bảo đảm 10 giờ chiếu sáng.

Trước khi vịt đẻ 4 tuần cần bảo đảm 12 giờ chiếu sáng.

Sau đó cứ mỗi tuần tăng lên 1giờ cho đến khi đạt mức chiếu sáng là 18 giờ/ngày.

Cường độ chiếu sáng trong giai đoạn vịt đẻ là 5w/m^2 diện tích chuồng.

4.2 Kiểm tra đàn vịt

Trạng thái đàn vịt cho phép ta đánh giá về sức khoẻ của nó :

Vịt con phân tán đều khắp chuồng chứng tỏ đàn vịt khoẻ mạnh, thoải mái, nhiệt độ trong chuồng đạt yêu cầu.



Vịt con dồn đống là do lạnh, nhiệt độ chuồng nuôi thấp.

Vịt con nằm há mỏ và cánh dơ lên là do nhiệt độ chuồng nuôi quá cao.

Vịt không chơi hoặc nằm ở khu vực nhất định là chắc chắn có gió lùa.

Vịt bị bết dính là do chuồng ẩm, chế độ nuôi dưỡng kém.

***Kiểm tra sức khoẻ đàn vịt hàng ngày*:**

Những con vịt ốm yếu cần loại ngay ra khỏi đàn.

Khi đàn vịt biếng ăn, biếng uống, phân thay đổi phải báo ngay cho thú y xử lý

4.3 Phòng bệnh:

Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ

Định kỳ tiêu độc sát trùng chuồng trại

Khẩu phần thức ăn cân đối

Phải thực hiện nghiêm túc đầy đủ luật lệ về công tác phòng trừ dịch bệnh. Phải có hàng rào bao quanh cơ sở chăn nuôi, trước cửa phòng nuôi phải có hố khử trùng bằng Formalin hoặc vôi bột. Những người không có trách nhiệm với đàn vịt không được phép vào ra khu vực chăn nuôi. Công nhân chăn nuôi, kỹ thuật viên phụ trách trực tiếp mới được vào chuồng nuôi. Người tham quan phải được phép hướng dẫn của chủ trại và kỹ thuật viên , khi vào tham quan phải có ủng và mặc quần áo bảo hộ thú y. Trong chuồng nuôi phải thực hiện quy trình : *tất cả cùng vào, cùng ra*, trong chuồng nuôi chỉ nên có 2 đàn cách nhau 2 - 5 ngày tuổi.

4.4 Phương pháp thay lông:

Đối với những nơi có điều kiện nuôi vịt chạy đồng: "Bứt lông" làm cho vịt ngưng đẻ, đó là kỹ thuật đối phó với điều kiện tự nhiên không đủ thức ăn hoặc nguồn nước bị phèn, mặn không thuận lợi cho vịt đẻ, biện pháp này là kinh nghiệm để lại từ hơn hàng chục năm qua. Nhưng kỹ thuật này chỉ áp dụng cho vịt đẻ nuôi theo thời vụ lúa. Vịt có đồng ăn thì để vịt đẻ, không có đồng ăn, không có nước uống thì cho ngưng đẻ. Những nơi trồng 3 vụ lúa thì không có đồng ăn, vậy phải nuôi nhốt và phải cung cấp thức ăn đầy đủ cho vịt đẻ.

Ở đồng bằng sông Cửu Long vịt thường đẻ 3 vụ/ năm, mỗi vụ đẻ 3 tháng liền, sau mỗi vụ vịt ngừng đẻ 1 tháng để thay lông. Nhưng cũng tùy theo đồng chăn, người chăn nuôi vịt cần dựa vào vụ cấy gặt và làm đất để cho vịt ngừng đẻ và đẻ cho thích hợp. Đối với những nơi cho vịt đẻ 2 lứa /năm thì cần cho vịt ngừng đẻ 2 đợt vào khoảng 15/1 đến 15/3 và từ 15/7 đến 15/9 hàng năm, còn những tháng khác chính là thời kỳ "dựng vịt", tức là thời kỳ cho vịt ăn đầy đủ để đẻ tốt.



Trong điều kiện nuôi nhốt, cung cấp thức ăn, không phụ thuộc thức ăn trên đồng ruộng, không cần bứt lông. Nếu vịt đã đẻ được 6 tháng trở lên, gặp nước mặn (mùa khô) hoặc nước phèn(đầu mùa mưa) làm vịt rụng lông khoảng 2/3 bầy và có hiện tượng "thay lông chuyền", đẻ trứng năng suất sụt giảm tới mức không còn lời nữa thì áp dụng biện pháp kỹ thuật "bứt lông".

Thông thường độ chín của lông để bứt phụ thuộc vào tỷ lệ đẻ, khi tỷ lệ đẻ còn chỉ 2-3 phân (còn 20-30%) mới bứt lông, nếu bứt lông còn dính máu hoặc kéo theo thịt cánh là không tốt, tức là lúc đó vịt đẻ còn tỷ lệ cao.

Phương pháp bứt lông:

Cho vịt nhịn ăn 1-2 ngày (vẫn cho vịt uống nước)

Bứt 4-5 đôi lông cánh dài ở cả 2 cánh

Thực hiện việc bứt lông trên cả đàn vịt đẻ.

Cho vịt đẻ ăn lượng thức ăn bằng 1/3 lượng thức ăn lúc đẻ tốt. Vịt đẻ sẽ ngưng đẻ hoàn toàn sau đó.

Thời gian cho vịt đẻ ăn cầm xác từ 2 tuần hay 1 tháng tùy theo điều kiện cụ thể. Thời gian cho ăn" thúc" để vịt đẻ lại khoảng 2 tuần, khi thấy lông vịt mướt lại, kè ổ là vịt tiếp tục đẻ bình thường. Nếu vịt đẻ đã sử dụng được 2 năm thì biện pháp "bứt lông" không làm cho vịt đẻ tốt lại.

4.5 Thu nhặt trứng



Trước khi vịt đẻ 2 tuần bố trí có ổ đẻ trong chuồng nuôi, chất độn ổ đẻ phải được thay thường xuyên hàng tuần, trứng thu nhặt vào buổi sáng sớm từ 6 - 7 giờ sáng. Sau khi nhặt trứng tiến hành chọn loại trứng. Trứng ấp phải được khử trùng ngay sau khi nhặt trứng bằng dung dịch khử trùng. Dùng 18g thuốc tím, 35 ml Formalin, 35 ml nước, rồi pha chung lại, dùng khử trừng cho 1m^3 thể tích phòng bảo quản trứng.

4.6 Xử lý vịt bệnh chết

Vịt bị bệnh và yếu cần loại ngay ra khỏi đàn, xác vịt chết cần phải đưa ngay ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý tùy từng loại bệnh. Phân cần thu lại và đưa vào đúng nơi quy định.

4.7 Lịch tiêm phòng và uống thuốc phòng bệnh

Có thể phòng bệnh dịch tả cho vịt lúc 3 ngày tuổi. Tuy nhiên những nghiên cứu gần đây cho thấy việc phòng bệnh sớm chỉ đáp ứng miễn dịch thấp và có thể gây trung hòa kháng thể do mẹ truyền

Ngày tuổi	Thuốc sử dụng
1-3 ngày	Phòng nhiễm trùng rún, chống stress, ngừa bệnh đường ruột Kháng sinh:Ampi-Coli, Neotesol, Enrofloxacin, Cosumix. Pha 0,5-1g/lít nước
15-18 ngày	Tiêm phòng dịch tả vịt lần 1 Bổ sung vitamin C và B complex
28-46 ngày	Tiêm phòng bệnh tụ huyết trùng + E.Coli Phòng phó thương hàn bằng kháng sinh: Neomycin, Chloramphenicol, Colistin
56-60 ngày	Tiêm vacin dịch tả lần 2
75-120 ngày	Bổ sung vitamin C, Bcomplex Kháng sinh phòng bệnh: Neomycin, Chloramphenicol, Colistin
150-180ngày	Tiêm vacin dịch tả lần 3. Bổ sung kháng sinh và ADE
Sau khi đẻ 5-6 tháng	Tiêm vacin dịch tả lần 4. Bổ sung vitamin và kháng sinh định kỳ

4.8 Ghi chép số liệu vào sổ

Mỗi đàn, mỗi chuồng cần ghi chép số liệu hàng ngày vào sổ như sau:

Số lượng con đầu đàn

Số con loại khỏi đàn trong ngày

Nhiệt độ, độ ẩm trong ngày.

Các biện pháp can thiệp của thú y hàng ngày.

Số con chết.

Năng suất trứng hàng ngày.

Thức ăn tiêu thụ hàng ngày.



4.9 Bệnh và cách phòng bệnh:

+ Bệnh dịch tả vịt

Nguyên nhân:

Do virus Herper gây ra, tỷ lệ chết cao, lây lan mạnh.

Triệu chứng :



Thời gian nung bệnh 3-4 ngày, vịt lờ đờ, không muốn xuống nước, thân nhiệt cao 43 - 44^{0}C, tỷ lệ đẻ sụt rõ rệt hoặc ngừng đẻ hẳn.Vịt ủ rủ, bỏ ăn, đứng một chân, đầu rút vào cánh, sưng mí mắt, niêm mạc đỏ, chảy nước mắt, nước mắt đặc lại, màu vàng, đóng đầy khóe mắt, dính 2 mi mắt lại. Vịt thở khò khè, sưng đầu bóp mềm như trái chuối chín. Sau đó vịt tiêu chảy, phân loãng màu trắng xanh, mùi khắm, hậu môn dơ bẩn. Bệnh kéo dài 5-6 ngày, vịt gầy rạc, bị liệt, rủ cánh, giảm nhiệt độ và chết. Tỷ lệ chết cao tới 90% đàn.

Phòng bệnh

Tiêm phòng vacin dịch tả theo lịch

Vệ sinh chuồng trại

Diệt chuột và các loài gậm nhấm trong trại, hạn chế các tác nhân gây bệnh

+ Bệnh tụ huyết trùng gia cầm

Nguyên nhân:

Do vi khuẩn Pasteurella aviseptia gây nên khi sức đề kháng của vịt giảm sút, thường xảy ra vào mùa mưa hoặc đầu mùa lạnh.

Triệu chứng:

Thể quá cấp tính làm vịt chết nhanh đột ngột.

Thể cấp tính khá phổ biến, vịt ủ rủ, bỏ ăn, xù lông, đi lại chậm chạp. Mũi miệng chảy nước nhớt. Vịt tiêu chảy, phân loãng đen xám, xanh hoặc vàng.Vịt khó thở, mặt tụ máu, chết sau vài 3 ngày do nghẹt thở.

Thể mãn tính: thường ở cuối vụ dịch, vịt bệnh gầy rạc, da bọc xương, sưng khớp gối và bàn chân.

Phòng bệnh:

Tiêm phòng vaccine

Bằng kháng sinh: Streptomycin 40 - 80 mg/kg thể trọng, trộn vào thức ăn, cho ăn liên tục 2-3 ngày. Hoặc OTC trộn 1g/lít nước cho uống liên tục 3 ngày.

Trị bệnh: Cho toàn đàn vịt, tiêm Streptomycin 1g/10 vịt đẻ, tiêm 3 ngày liền. Tiêm Penicilin 30.000 đơn vị / kg thể trọng, trong 3 ngày liền.

+ Bệnh cúm vịt con

Nguyên nhân:

Do một loại virus cúm gây nên khi mà vịt giảm sức đề kháng

Triệu chứng:

Vịt hắc hơi, mũi tiết ra chất dịch, lúc đầu trong sau đục, kém ăn, chúng hay nằm trên mặt đất, chân cổ duỗi dài ra. Cuối cùng vịt chết.

Phòng bệnh:

Giữ sức khỏe cho vịt, cho ăn đầy đủ dưỡng chất đặc biệt sinh tố A,C. Chuồng phải sạch sẽ, tránh cho ăn thức ăn hôi mốc.

Trị bệnh:

Uống OTC hay Tetracyclin, liều 1,5g/lít nước. Uống liên tục 5-10 ngày. Uống vitamin C 1g/lít nước liên tục 10 ngày.

+ Bệnh phó thương hàn

Nguyên nhân:

Do vi trùng thường hàn Salmonella gây nên.

Triệu chứng:

Vịt tiêu chảy, phân loãng có bọt vịt ủ rủ, mắt nửa mở nửa nhắm, đi xiêu vẹo, nếu có triệu chứng thần kinh thì vịt nằm ngữa, 2 chân co giật trước khi chết.

Phòng bệnh:

Cần vệ sinh chuồng trại kỹ, giữ ấm cho vịt con dưới 20 ngày tuổi, tránh nhiễm bẩn nước. Trứng đưa vào ấp phải xông sát trùng tủ ấp, rửa trứng bằng dung dịch formol 1%.

Trị **bệnh:**

Cho uống OTC hay Tetracyclin hoặc Imequil 10%, liều 1,5-2 g/lít nước, cho uống liên tục 10 ngày



NHỮNG SẢN PHẨM THỨC ĂN CHO VỊT CỦA CÔNG TY *VẠN SANH*



CHÚC QUÝ BÀ CON CHĂN NUÔI VỊT THÀNH CÔNG